

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST

Ngày: 19 - 04 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thanh Hiền;

2. Bà Phan Thị Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thi - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

**Huỳnh Văn V** - sinh ngày 24/09/2000 tại tỉnh Tiền Giang; Tên gọi khác: S; Nơi đăng ký thường trú: ấp ML, xã PL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1973 và bà Cao Thị T, sinh năm 1972; Chị em ruột có một người sinh năm 1995; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quyết định xử phạt hành chính số 0000293 ngày 16/04/2021, đến nay bị cáo chưa nộp phạt.

Về nhân thân: Bị Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can số 04 ngày 15/03/2021 về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh **Nguyễn Thanh S1**, sinh năm 2002 ( vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Dương Tấn T1**, sinh năm 2000 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
  2. Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1973 (có mặt)
  3. Bà **Cao Thị T**, sinh năm 1972 (có mặt)  
Cùng đại chỉ: Ấp ML, xã PL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang
  4. Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 2000 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
  5. Anh **Phạm Văn B1**, sinh năm 1978 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp T, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
  6. Anh **Trần Dương Thiện N**, sinh năm 2002 (có mặt)  
Địa chỉ: ấp QC, xã NQ, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.
  7. Anh **Trần Thanh P**, sinh năm 1989 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp TA, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
  8. Anh **Đặng Thành V**, sinh năm 1974 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
  9. Anh **Cù Thành P1**, sinh năm 1989 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp ĐB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
  10. Ông **Lê Văn H1**, sinh năm 1966 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
  11. Chị **Nguyễn Thị Hồng T2**, sinh năm 1976 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
  12. Anh **Phạm Văn P2**, sinh năm 1983 (vắng mặt);  
Địa chỉ: Ấp BB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang
  13. Anh **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1988 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp H, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang
- Người làm chứng:

1. Anh **Bùi Văn H2**, sinh năm 1990 (vắng mặt);  
Địa chỉ: 266/8 NTP, Phường 7, TP MT, tỉnh Tiền Giang.
2. Anh **Nguyễn Hữu N1**, sinh năm 1981 (vắng mặt);  
Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
3. Anh **Phạm Đức M**, sinh năm 1986 (vắng mặt);  
Địa chỉ: ấp H, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;
4. Anh **Trần Minh C**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp ĐB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn V có quen biết từ trước với Nguyễn Thanh S1, sinh năm 2002, ngụ ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và Dương Tấn T1, sinh năm 2000, ngụ ấp Tân Trang xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020 bị cáo V mượn xe mô tô hai bánh của S1 và T1, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt đem xe đi cầm cho người khác lấy tiền trả nợ và tiêu xài, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng tháng 5/2020, V đi chơi cùng với S1 tại khu vực tại ấp Trung, xã Đông Hòa huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, V mượn xe mô tô hai bánh hiệu Sirius biển số 63B2-519.65 của S1 để đi công việc thì S1 đồng ý. Sau đó V không trả xe lại cho S1 mà điều khiển xe về nhà. Khoảng hai ngày sau do không có tiền trả nợ cho người khác, V nảy sinh ý định cầm xe. V nhờ anh Phạm Văn B1, sinh năm 1978, ngụ Ấp Trung A, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang dẫn đến nhà của anh Trần Dương Thiện N, sinh năm 2002, ngụ ấp Quí Chánh, xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, V nói xe 63B2- 519.65 là xe của V và nhờ anh B1 cầm xe cho N với giá 5.000.000 đồng, số tiền này V trả nợ và tiêu xài hết. Khoảng hơn một tháng sau, do V không chuộc xe nên N bán xe cho người khác. Anh Cù Thành P1 , sinh năm 1989, ngụ ấp Đông B, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là người mua xe sau cùng với số tiền 8.500.000 đồng.

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) mô tô hai bánh hiệu Sirius màu đen cũ, gắn biển số 63B2-519.65, có một kính chiếu hậu bên trái, số máy: 1FC3083115; số khung RLCS1FC30EY083108. Xe bị trầy xước ở nhiều vị trí, phần ốp nhựa bên trái dưới yên xe bị bể nứt, kích thước dài 11cm và 06cm;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052629 của xe 63B2-519.65

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân (bản sao) mang tên Nguyễn Thanh S1;

- 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 17/7/2020 có xác nhận của anh Cù Thành P1;

- 01 (một) tờ giấy biên nhận ghi ngày 16/6/2020 có chữ xác nhận của anh Đặng Thành V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 196 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Sirius màu đen đã cũ, gắn biển số 63B2-519.65, có một kính chiếu hậu bên trái. Số máy: 1FC3083115; số khung RLCS1FC30EY083108. Xe bị trầy xước ở nhiều vị trí, phần ốp nhựa bên trái dưới yên xe bị bể nứt, kích thước dài 11cm và 06cm số máy. Có giá trị 10.000.000 đồng.

\* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh S1 yêu cầu Huỳnh Văn V bồi thường chi phí sửa xe 63B2-519.65 số tiền là 500.000 đồng. Anh Cù Thành P1 yêu

cầu V bồi thường chi phí mua xe 63B2-519.65 là 8.500.000 đồng. Gia đình V đã bồi thường xong.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 21 giờ ngày 27/7/2020, V đến nhà của Dương Tấn T1 chơi tại ấp Tân Trang, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, V mượn xe mô tô hai bánh hiệu Fusin màu xanh, biển số 63FL-1319 của T1 để chở bạn về nhà. Sau đó V cũng không có trả xe cho T1 mà điều khiển xe về nhà. Khoảng hai ngày sau do không có tiền trả nợ nên V nảy sinh ý định cầm xe của T1. V đến gặp anh Phạm Văn P2, sinh năm 1983, ngụ Ấp BB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, V nói xe 63FL- 1319 của V và cầm cho anh P2 với giá là 1.500.000 đồng, số tiền này V trả nợ hết. Khoảng hơn một tháng sau, thấy V không đến chuộc xe nên anh P2 đem xe 63FL-1319 đem đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988, ngụ Ấp H xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang và nhờ anh T3 tháo phụ tùng xe bán cho người khác.

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63FL-1319 do ông Lê Văn H1 đứng tên chủ sở hữu;

- 01 (một) biển số 63FL-1319;

- 01 (một) cục máy xe mô tô số máy: VTMSU152FMHA- 002083

Tại bản kết luận giám định số 913 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận 01 (một) cục xe máy, số máy: VTMSU152FMHA- 002083 trước và sau giám định không thay đổi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 196 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Fusin màu xanh, biển số 63FL-1319, giá trị còn lại của xe là 60%, có giá trị là 3.600.000 đồng.

\* Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Tấn T1 yêu cầu Huỳnh Văn V bồi thường giá trị của xe 63FL-1319 số tiền là 3.000.000 đồng. Gia đình V đã bồi thường xong.

Anh Phạm Văn P2 không yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng đã đưa V khi cầm xe 63FL-1319.

Anh Nguyễn Văn T3 không yêu cầu nhận lại cục máy xe đã giao nộp và không yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSCT ngày 03 tháng 03 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Văn V đã khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố đối với bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại là anh Nguyễn Thanh S1 trình bày: Nguyên nguồn gốc chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Sirius biển số 63B2-519.65 là của chị ruột tên là Nguyễn Thị Ngọc H tặng cho anh và anh đã được sang tên chủ sở hữu xe trên. Vào buổi tối khoảng tháng 5 năm 2020, anh và V đi chơi chung với nhau, V có hỏi mượn xe để chở một người bạn khác đến quán cà phê rồi sẽ quay trở lại đón anh. Nhưng sau đó V đi luôn không có trở lại, anh đã nhiều lần liên lạc yêu cầu V trả lại chiếc xe trên,

V cứ hứa hẹn sẽ trả lại xe nhưng không có trả. Nên anh có đơn thưa công an yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo V. Quá trình giải quyết vụ án tại cơ quan điều tra, Công an đã thu hồi được xe và anh đã nhận lại tài sản, đồng thời cha của V là ông Huỳnh Văn B đã bồi thường cho anh 500.000 đồng để sửa xe. Nên nay anh không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin bãi nại xử lý hình sự đối với V.

Quá trình điều tra bị hại là anh Dương Tấn T1 trình bày: Nguyên nguồn gốc chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Fusin biển số 63B2FL-1319 do mẹ của anh là bà Nguyễn Thị Hồng T2 mua lại của ông Lê Văn H1 để cho anh đi làm. Do bận đi làm nên chưa có làm thủ tục sang tên. Vào khoảng buổi chiều ngày 27/7/2020 Huỳnh Văn V và Trần Minh C cùng đến nhà anh chơi trên một chiếc xe hon da không rõ biển số, không có đèn chiếu sáng và cũng không có yên xe. Đến khoảng 23 giờ thì V hỏi mượn xe để đưa C về nhà rồi quay lại trả xe liền, nhưng sau đó V không có trả, nhiều lần liên hệ với V thì V hứa hẹn trả nhưng rồi không có trả, nên anh có gửi đơn thưa V ra Công an. Riêng đối với chiếc xe của V để lại anh đã kêu mẹ ruột của V đến nhận về. Quá trình giải quyết vụ án cha của V đã bồi thường giá trị chiếc xe cho anh là 3.000.000 đồng, hiện đã nhận xong số tiền này, nên nay không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại xử lý hình sự đối với bị cáo V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Dương Thiện N trình bày: Vào khoảng tháng 05 năm 2020, anh có nhận cuộc điện thoại từ người bạn giới thiệu cho anh sẽ có hai người nam đến cầm xe, và kêu nhờ cầm xe dùm. Sau đó thì anh thấy Phạm Văn B1 (tên gọi khác là T4) dẫn một người thanh niên đến nhà anh cầm chiếc xe Sirius có dán hình Đôrêmon và nói xe của mình, đồng thời có đưa giấy tờ xe nên anh mới đồng ý cầm với giá 5.000.000 đồng và có hứa một thời gian sẽ chuộc lại, cách khoảng vài ngày sau thì Bé có đến hỏi mượn thêm 1.000.000 đồng, khoảng thời gian sau thì B1 cùng với một người khác đến chuộc lại xe với giá là 6.000.000 đồng, anh chỉ biết anh B1 nên chỉ đồng ý cho B1 chuộc lại xe. Sau đó về sau anh hoàn toàn không biết gì chiếc xe này nữa. Nay anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì hết.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn B và bà Cao Thị T trình bày: Ông bà là cha mẹ ruột của bị cáo, khi sự việc xảy ra Công an mời làm việc ông bà mới biết Huỳnh Văn V phạm tội. Nay vợ chồng ông bà đã bồi thường xong cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Dương Tấn T1, Cù Thành P1 bằng nguồn tiền của vợ chồng, không yêu cầu bị cáo V hoàn trả lại. Đối với 01 (một) biển số 63FL-1319; 01 (một) cục máy xe mô tô số máy: VTMSU152FMHA- 002083 do anh Nguyễn Văn T3 giao nộp, ông bà không yêu cầu nhận lại.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Ngọc H anh Phạm Văn B1, anh Trần Thanh P, anh Đặng Thành V, Anh Cù Thành P1, trong quá trình điều tra trình bày: Chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Sirius biển số 63B2-519.65 do chị H đứng tên và tặng cho lại em trai là Nguyễn Văn S2. Huỳnh Văn V mượn xe của S2 cùng với Phạm Văn B1 (tên gọi khác là T4) lần lượt đem đi cầm cho anh Dương Thiện N, anh Trần Thanh P (anh P có viết giấy tay biên nhận xe) cho anh Đặng Thành

V. Sau đó, anh V bán cho anh Cù Thành P1 với giá là 8.000.000 đồng, không có làm hợp đồng bán xe (giấy bán xe viết tay, người bán là Bùi Tường Khánh B3), anh P1 đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan điều tra và đã nhận số tiền bồi thường là 8.000.000 đồng từ ông B bà T. Bị hại Nguyễn Thanh S1 đã nhận bồi thường tiền sửa chữa xe từ ông B, bà T là 500.000 đồng. Tất cả những người còn lại cũng không yêu cầu giải quyết gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay, tất cả những người này đều được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn H1, chị Nguyễn Thị Hồng T2, anh Nguyễn Văn T3 trình bày: Chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Fusin biển số 63B2FL-1319 do ông Lê Văn H1 đứng tên giấy đăng ký xe. Sau khi sử dụng được khoảng 5 năm đến 6 năm, ông bán lại cho người khác, nhưng do thời gian quá lâu nên không nhớ bán cho ai. Đối với chị Nguyễn Thị Hồng T2 (mẹ ruột của bị hại Dương Tấn T1) trình bày xe này, chị mua cách nay đã 4 năm có làm giấy mua bán với chủ tiệm bán xe nhưng không làm thủ tục sang tên, mục đích chị mua xe này cho T1 sử dụng đi làm. T1 đã cho bạn là Huỳnh Văn V mượn xe nhưng đến nay không trả lại. Anh Phạm Văn P2 cầm chiếc xe trên từ bị cáo Huỳnh Văn V với số tiền là 1.500.000 đồng, nhưng quá thời gian cầm xe V không đến chuộc lại nên đã giao xe cho anh Nguyễn Văn T3 để rửa ra bán phụ tùng xe. Ông Huỳnh Văn B và bà Cao Thị T đã bồi thường cho anh Dương Tấn T1 số tiền là 3.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo V hoàn trả lại số tiền trên. Ông H1, chị T2, anh P, anh T3 đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

Quá trình điều tra những người làm chứng là anh Phạm Đức M, Bùi Văn H2, Nguyễn Hữu N1, trình bày: Vào khoảng tháng 5 năm 2020 anh M có nhận cuộc điện thoại của bạn giới thiệu cho hai thanh niên (không biết họ tên) nhờ cầm dùm chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Sirius biển số 63B2-519.65, do anh M không có tiền nên không nhận cầm xe và giới thiệu đến gặp Trần Dương Thiện N. Anh Bùi Văn H2 được anh Đặng Thành V gọi điện thoại nhờ bán dùm xe, anh Hiếu gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hữu N1 nhờ giới thiệu nhờ người mua xe. Sau đó anh Bùi Văn H2 trực tiếp viết giấy tay bán xe Sirius biển số 63B2-519.65 cho anh Cù Thành P1 (do anh N1 giới thiệu) với số tiền là 8.000.000 đồng, tại giấy bán xe nơi ghi người bán là Bùi Tường Khánh B3 (là tên của em gái anh), thực tế Bùi Tường Khánh B3 không biết việc mua bán xe này. Tại phiên tòa hôm nay, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt.

Quá trình điều tra người làm chứng là anh Trần Minh C trình bày: anh và bị cáo V, S1 và Dương Tấn T1 là bạn bè của nhau. Vào khoảng tháng 5 năm 2020, cả 03 là V, S1, C cùng đi uống cà phê, tại đây V đã hỏi mượn xe của S1 đi công chuyện và lấy xe đi cầm luôn không trả lại. Đến khoảng hai tháng sau V liên lạc với anh và cùng rủ nhau đến nhà Dương Tấn T1 chơi, tại đây V tiếp tục hỏi mượn xe của T1 để đưa anh về nhà, do xe của V không có đèn không có yên xe. Hai ngày sau thì T1 điện thoại cho anh hỏi về chiếc xe của T1 mà V đã mượn, anh có điện thoại cho V nhưng không liên lạc được. Sau đó anh nghe bạn bè nói V đã tự ý cầm xe của T1, nên anh đã thông báo cho T1 biết.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố, đề nghị rút một phần cáo trạng đối với chiếc xe Fusin màu xanh, biển số 63FL-1319 có giá trị là 3.600.000 đồng, do xe này chưa đủ 4.000.000 đồng theo quy định của pháp luật và bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Vì vậy Viện Kiểm sát huyện Châu Thành chỉ khởi tố đối với chiếc xe Sirius biển số 63B2-519.65

Nay Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 63FL-1319 và 01 (một) cục máy xe mô tô số máy: VTMSU152FMHA-002083. Trả lại cho bị hại Dương Tấn T1 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63FL-1319 do ông Lê Văn H1 đứng tên chủ sở hữu; Về trách nhiệm dân sự, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020 bị cáo V mượn xe mô tô hai bánh loại xe hiệu Sirius biển số 63B2-519.65 của Sang và xe mô tô hai bánh hiệu Fusin biển số 63B2FL-1319 của Tài, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt đem xe đi cầm cho người khác lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản chiếc xe mô tô biển số 63B2-519.65 bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng theo bản kết luận định giá tài sản số 196 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Đối với chiếc xe xe mô tô hai bánh hiệu Fusin biển số 63B2FL-1319 của Dương Tấn T1 có trị giá là 3.600.000 đồng chưa đủ định lượng, nên viện kiểm sát không truy tố là có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng lòng tin của người khác giao tài sản cho bị cáo sử dụng, quản lý, bị cáo đã đem

bán để tiêu xài, chiếm đoạt luôn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Ông Huỳnh Văn B và bà Cao Thị T là cha mẹ của bị cáo đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh S1, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đồng thời đã nhận tiền bồi thường chi phí sửa xe của gia đình bị cáo là 500.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Cù Thành P1, anh Dương Tấn T1, đã nhận tiền bồi thường xong. Anh Phạm Văn P2 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Anh S1, anh P1, anh Phạm Văn P2 đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn B và bà Cao Thị T là cha mẹ ruột của bị cáo V, không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại các khoản tiền đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) mô tô hai bánh hiệu Sirius màu đen cũ, gắn biển số 63B2-519.65, có một kính chiếu hậu bên trái, số máy: 1FC3083115; số khung RLCS1FC30EY083108. Xe bị trầy xước ở nhiều vị trí, phần ốp nhựa bên trái dưới yên xe bị bể nứt, kích thước dài 11cm và 06cm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052629 của xe 63B2-519.65 đã được Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu hồi và trao trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Thanh S1, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63FL-1319; 01 (một) biển số 63FL-1319; 01 (một) cục máy xe mô tô số máy: VTMSU152FMHA- 002083 do anh Nguyễn Văn T3 giao nộp không yêu cầu nhận lại, ông Huỳnh Văn B và Cao Thị T cũng không yêu cầu nhận lại. Các vật chứng này đang được giải quyết theo quyết định xử phạt hành chính, nghị nên giao lại cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để xử lý theo quy định pháp luật.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân (bản sao) mang tên Nguyễn Thanh S1; 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 17/7/2020 có xác nhận của anh Cù Thành P1; 01 (một) tờ giấy biên nhận ghi ngày 16/6/2020 có chữ xác nhận của anh Đặng Thành V, ngụ ấp



Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; 01 (một) đĩa DVD ghi hình ảnh hồi cung ngày 17/12/2020. Đây là vật chứng cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn B1 (tên gọi khác là Trường) là người dẫn Huỳnh Văn V đến gặp Trần Dương Thiện N để cầm xe mô tô biển số 63B2-519.65, sau đó Bé yêu cầu anh Trần Thanh P lên chuộc xe và tiếp tục cầm cho anh Đặng Thành V và cuối cùng là bán cho anh Cù Thành P1; Đối với anh Phạm Văn P2 là người nhận cầm xe 63FL-1319, anh T3 là người tháo phụ tùng xe 63FL-1319 để bán. Tất cả những người này đều không biết 02 xe mô tô trên là tài sản do bị cáo V chiếm đoạt được của người khác. Do đó, Cơ quan C sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng được quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có cơ sở phù hợp với qui định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

- Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Văn V **01 (một ) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

**2. Về vật chứng:**

- Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

\* Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân (bản sao) mang tên Nguyễn Thanh S1; 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 17/7/2020 có xác nhận của anh Cù Thành P1; 01 (một) tờ giấy biên nhận ghi ngày 16/6/2020 có chữ xác nhận của anh Đặng Thành V, ngụ ấp Trung, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; 01 (một) đĩa DVD ghi hình ảnh hồi cung ngày 17/12/2020.

\* Giao cho Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định pháp luật: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63FL-1319; 01 (một) biển số 63FL-1319; 01 (một) cục máy xe mô tô số máy: VTMSU152FMHA- 002083. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/03/2021, tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.)

**3. Về án phí:**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**ĐÃ KÝ**

**Trịnh Phan Minh Trâm**